

THỎA THUẬN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN
TIME DEPOSIT AGREEMENT

Số/Nº.

Số tài khoản/Account Nº.:

Hôm nay, ngày tháng năm tại chúng tôi gồm có:
Today, on date month year at with parties

BÊN GỬI TIỀN (BÊN A) / DEPOSITOR (PARTY A)

Họ và tên/ Full name:
Quốc tịch/ Nationality:
Thuộc đối tượng/ Subject: ☐ Người cư trú/ Resident ☐ Người không cư trú/ Non-resident
Số định danh cá nhân/ số Căn cước/ số Hộ chiếu/ Personal Identification No./ ID No./ Passport No.:
Ngày cấp/ Issuing date: Nơi cấp/ Issuing place:
Thị thực nhập cảnh tương đương (đối với người nước ngoài)/ Equivalent entry visa (for foreigners):
Ngày cấp/ Issuing date: Nơi cấp/ Issuing place:
Địa chỉ/ Address:
Điện thoại/ Phone: Fax:
Đại diện bởi Ông/bà/ represented by:
Số định danh cá nhân/ số Căn cước/ số Hộ chiếu/ Personal Identification No./ ID No./ Passport No.:
Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp/ Document evidencing the legal representation
.....

BÊN NHẬN GỬI TIỀN (BÊN B) / RECEIVER (PARTY B)

Ngân hàng TNHH INDOVINA (IVB) – CN/PGD/ Indovina Bank Ltd – Branch/ T.O:
Địa chỉ/ Address:
Điện thoại/ Phone: Fax:
Đại diện bởi/ Legally represented by: Chức vụ/Title:
Theo Giấy ủy quyền Số/ Authorization letter Nº: Ngày/ Date:

Hai bên đã thỏa thuận và thống nhất ký kết Thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn này (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận) với các điều khoản như sau/ Two parties have agreed to sign this Time Deposit Agreement (hereinafter referred to Agreement) with the terms and conditions as follows:

Điều 1: NỘI DUNG GỬI TIỀN / Article 1: DEPOSIT CONTENT

Tên sản phẩm/ Product: ☐ Tiền gửi có kỳ hạn thông thường/ Normal time deposit
☐ Tiền gửi kỳ hạn linh hoạt/ Flexible time deposit
Loại tiền/ Currency: ☐ Việt Nam Đồng/ VND ☐ Đô la Mỹ/ USD ☐ Khác/ Other:
Số tiền/ Amount:
Bằng chữ/ In words:
Kỳ hạn gửi/ Term: Ngày gửi tiền/ Value date: .../.../..... Ngày đến hạn/ Maturity date: .../.../.....
Lãi suất tiền gửi/ Interest rate: % năm/ p.a
Phương thức trả lãi/ Method of interest payment:
▪ Tiền gửi có kỳ hạn thông thường/ Normal time deposit:
☐ Lãi cuối kỳ/ at maturity ☐ Lãi hàng tháng/ monthly

☐ Lãi hàng quý/ *quarterly* ☐ Lãi trả trước/ *prepaid*

- Tiền gửi kỳ hạn linh hoạt: chỉ áp dụng phương thức trả lãi cuối kỳ/ *Flexible time deposit: only applied the interest payment paid at maturity.*

Điều 2: PHƯƠNG THỨC GỬI TIỀN / *Article 2: DEPOSIT METHOD*

Chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của chính Bên A được chỉ định sau đây/ *By transfer from Party A's current account as follows:*

Chủ tài khoản/ *Account holder:*

Số tài khoản/ *Account No.:*

Mở tại/ *Opened at:*

Nội dung: Chuyển tiền mở tiền gửi có kỳ hạn theo Thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn số

Content: Transfer for opening Time deposit account under Agreement No.

Điều 3: PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ GỐC VÀ LÃI / *Article 3: PAYMENT METHOD*

Vào ngày chi trả gốc và/hoặc lãi, nếu Bên A và Bên B không có thỏa thuận nào khác bằng văn bản, thì gốc và/hoặc lãi sẽ được / *On the payment date of principal and/or interest, unless otherwise agreed in writing, the principal and/or interest will be:*

☐ Chuyển khoản vào tài khoản với thông tin tại Điều 2 Thỏa thuận này/ *Transferred to account info at Article 2.*

☐ Chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên A với thông tin như sau/ *Transferred to Party A's current account:*

Chủ tài khoản/ *Account holder:*

Số tài khoản/ *Account No.:*

Mở tại/ *Opened at:*

Nếu không có thỏa thuận nào khác bằng văn bản, Bên A chịu phí chuyển khoản liên ngân hàng khi chỉ thị chi trả gốc và/hoặc lãi qua tài khoản thanh toán của Bên A mở tại ngân hàng khác IVB/ *Unless otherwise agreed in writing, Party A agrees to pay the interbank transfer fee when instructing payment of principal and/or interest through Party A's current account opened at another bank.*

Điều 4: CHỈ ĐỊNH TÁI TỤC THỎA THUẬN / *Article 4: ROLL-OVER OF AGREEMENT*

Vào ngày đến hạn, nếu không có thỏa thuận khác bằng văn bản, Bên A và Bên B thống nhất/ *On maturity date, unless otherwise agreed in writing, Party A and Party B agree to:*

☐ Không tái tục
No roll-over

☐ Tái tục gốc
Roll-over for Principal only

☐ Tái tục gốc và lãi
Roll-over for Principal and Interest

Điều 5: PHƯƠNG THỨC THU PHÍ (NẾU CÓ) / *Article 5: SERVICES FEE COLLECTION (IF ANY)*

☐ Ghi nợ từ tài khoản số/ *Debit from account No.*..... của Bên A mở tại Bên B, CN/PGD/ *of Party A opened at Party B, Branch/T.O.*.....

☐ Khác/ *Other:*

Điều 6: RÚT VỐN GỐC TRƯỚC HẠN/ *Article 6: WITHDRAWAL OF PRINCIPAL BEFORE MATURITY*

Bên A được rút vốn trước hạn từng phần hoặc toàn bộ số tiền đã gửi theo Thỏa thuận này. Đối với trường hợp rút trước hạn từng phần, số tiền còn lại theo Thỏa thuận này không được thấp hơn số tiền gửi tối thiểu theo quy định về tiền gửi có kỳ hạn của IVB trong từng thời kỳ/ *Party A is allowed to withdraw the principal before maturity, in part or in full of the time deposit amount under this Agreement. In the case of partial premature withdrawal, the remaining amount under this Agreement shall not be lower than the minimum deposit amount stipulated for time deposits at IVB in each period.*

Điều 7: ĐIỀU KHOẢN VỀ CHẤM DỨT THỎA THUẬN/ *Article 7: TERMINATION OF AGREEMENT*

Thỏa thuận tiền gửi chấm dứt khi/ *This Agreement shall be terminated as:*

1. Vào ngày đến hạn, nếu Bên A và Bên B thống nhất chọn Phương thức tái tục là “Không tái tục” thì Thỏa thuận này sẽ tự động hết hiệu lực ngay sau khi IVB chi trả gốc, lãi tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của Thỏa thuận này/ *On*

the maturity date, if Party A and Party B agree on the roll-over method as “No roll-over”, this Agreement will automatically be terminated as soon as the principal and interest on time deposits shall be paid by IVB as prescribed in this Agreement

2. Vào ngày đến hạn, nếu Bên A và Bên B thống nhất chọn Phương thức tái tục là “Tái tục gốc” hoặc “Tái tục gốc và lãi” nhưng tại thời điểm tái tục, Bên A không thỏa điều kiện kéo dài thời hạn gửi tiền theo quy định của Bên B thì Thỏa thuận này sẽ tự động hết hiệu lực./ *On the maturity date, if Party A and Party B agree on the roll-over method as “Roll-over of principal” or “Roll-over of principal and interest” but Party A does not meet the requirements for roll-over the Agreement, this Agreement will automatically be terminated.*
3. Bên A không chuyển đủ tiền đến Bên B vào ngày gửi tiền: Bên A sẽ không được hưởng bất kỳ một khoản tiền lãi có kỳ hạn nào phát sinh trên số tiền đã nộp hoặc chuyển tới Bên B (nếu có) trước ngày gửi tiền. Phần tiền đã nhận sẽ được Bên B hoàn trả vào tài khoản thanh toán theo chỉ định của Bên A./ *Party A does not transfer the full amount to Party B on the value date: Party A will not receive any arising time deposit interest on deposited/transferred amount to Party B (if any) before the value date. Party B will transfer that deposited/transferred amount into the designated current account of Party A.*
4. Vào bất kỳ thời điểm nào, khi Bên A có nhu cầu thanh lý Thỏa thuận, Bên A lập *Giấy đề nghị* theo mẫu của Bên B và gửi cho Bên B. Bên B căn cứ vào giấy đề nghị này tiến hành thanh lý Thỏa thuận theo yêu cầu của Bên A/ *At any time, when Party A needs to terminate the Agreement, Party A shall send Request to Party B as Party B’s form. Party B will terminate the Agreement pursuant to this request.*
5. Một trong hai Bên giải thể, phá sản theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ *One of the two parties dissolves/ bankrupts under the decision of the competent Authorities.*
6. Có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật/ *Having the decision or writing request of competent Authorities in accordance with the provisions of laws.*

Điều 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN/ Article 8: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A/ Rights and obligations of Party A:

a. Quyền của Bên A/ Rights of Party A:

- Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Thỏa thuận tiền gửi / *Require Party B to perform the obligations committed in this Agreement.*
- Được yêu cầu Bên B cung cấp thông tin liên quan đến khoản tiền gửi/ *Request Party B to provide the information related to the deposit account.*
- Được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi tiền gửi có kỳ hạn theo thỏa thuận với Bên B/ *To be paid fully the principal, interests of the time deposit under the agreement made with Party B.*
- Được quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn theo Thỏa thuận này, quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan và quy định của Bên B trong từng thời kỳ/ *To carry out transactions relating to the time deposit under this Agreement, provisions in related legal documents and the regulations of Party B from time to time.*
- Được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn, được ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch tiền gửi có kỳ hạn theo Thỏa thuận này, quy định của pháp luật và quy định của Bên B trong từng thời kỳ/ *To transfer the ownership over their time deposit, to authorize others to carry out time deposit transactions in accordance with this Agreement, the provisions of laws and the regulations of Party B from time to time.*
- Được sử dụng số dư tiền gửi làm tài sản bảo đảm theo Thỏa thuận này, quy định của pháp luật và quy định của Bên B trong từng thời kỳ. Bên A và/hoặc bên nhận bảo đảm có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên B biết và yêu cầu Bên B thực hiện phong tỏa Số dư tiền gửi khi sử dụng làm tài sản bảo đảm. / *Use the deposit balance as collateral in accordance with this Agreement, the provisions of laws and the regulations of Party B from time to time. Party A and / or the collateral receiver are obliged to notify in writing to Party B and request Party B to block this time deposit.*

b. Nghĩa vụ của Bên A/ Obligations of Party A:

- Chuyển số tiền đã cam kết gửi cho Bên B đầy đủ và đúng hạn đã thỏa thuận trong Thỏa thuận tiền gửi / *Transfer fully, accurately and timely the committed amount to Party B as agreed in this Agreement.*
- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền gửi tại Bên B và cam kết số tiền gửi là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không có nguồn gốc hoặc liên quan đến hoạt động rửa tiền. Số tiền gửi không có tranh chấp với bên thứ ba, Bên A tự giải quyết và không ảnh hưởng đến việc thực hiện Thỏa thuận tiền gửi với Bên B/ *Be responsible for the legality of the deposit amount at Party B and to commit the deposit amount is the property owned by Party A legally, without origin from or related to money laundering activities. The deposit amount is not in dispute with third party, Party A shall self-resolve and not affect the implementation of this Agreement with Party B.*
- Không làm giả mạo, sửa chữa, tẩy xóa Thỏa thuận tiền gửi. Không báo mất Thỏa thuận tiền gửi đang được cầm cố/ thế chấp/ giao dịch và/hoặc lợi dụng việc báo mất gian dối để được Bên B xác nhận tình trạng Thỏa thuận tiền gửi cho bất kì mục đích nào; Không sử dụng Thỏa thuận tiền gửi đã báo mất để đề nghị Bên B chi trả/ cầm cố/ thế chấp/ thực hiện bất cứ giao dịch nào; Không sử dụng Thỏa thuận tiền gửi không thuộc quyền sở hữu hợp pháp; Không sử dụng Giấy báo đã được Bên B xác nhận tình trạng cho mục đích cầm cố/ thế chấp/ giao dịch với bất cứ bên thứ ba nào khác. Trường hợp Bên A cố tình vi phạm, Bên A sẽ phải bồi thường vật chất về những thiệt hại đã gây ra cho Bên B và/hoặc bên thứ ba và bị xử lý theo quy định của pháp luật/ *Do not forge, modify, or erase the Agreement. Do not report the loss of the Agreement which is pledged/mortgaged/transacted and/or take advantage of the false loss report to get confirmation of the status of the Agreement by Party B for any purpose; Do not use the reported lost Agreement to request Party B to pay/pledge/mortgage/make any transaction; Do not use the Agreement that is not legally owned; Do not use the Notice with confirmation of Party B for pledging/mortgaging/transacting with third party. In case Party A intentionally violates, Party A will have to compensate materially for the damages caused to Party B and/or the third party and will be handled according to the provisions of law.*
- Thông báo ngay và kịp thời cho Bên B khi phát hiện Thỏa thuận tiền gửi bị nhàu nát, rách, nhòe chữ, hư hỏng, mất để tránh bị lợi dụng làm tổn thất tài sản. Cam kết bằng văn bản việc mất Bản gốc Thỏa thuận tiền gửi là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi rủi ro, thiệt hại phát sinh từ cam kết này. Bên A cam kết thông báo bằng văn bản và nộp lại bản gốc Thỏa thuận tiền gửi cho Bên B khi Thỏa thuận tiền gửi bị mất được tìm thấy. Bên A không được tiếp tục sử dụng Thỏa thuận tiền gửi đã tìm thấy để thực hiện giao dịch với Bên B/ *Immediately and promptly notify Party B when discovering that the Agreement is crumpled, torn, blurred, damaged, or lost to avoid being exploited to cause property loss. To commit to the truthfulness of the loss of the original Agreement and take full responsibility for all risks and damages arising from this commitment. Party A commits to notify Party B in writing and return the found original Agreement to Party B when the lost Agreement is found. Party A shall not continue to use the found original Agreement to conduct transactions with Party B.*
- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do không khai báo kịp thời với Bên B về việc thỏa thuận bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất / *To be responsible for losses caused by the failure to timely declare to Party B that the Agreement is crumpled/ torn/ blurred/ damaged or lost.*
- Thông báo trước về yêu cầu rút tiền trước hạn theo quy định của Bên B/ *To give notice in advance of the request for the withdrawal prior to the maturity date in accordance with provisions of Party B.*
- Lập tức thông báo cho Bên B khi có thay đổi liên quan đến người đại diện theo pháp luật/ người được ủy quyền./ *To immediately notice to Party B in case of changing of legal representative/ authorized person.*
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các giấy tờ pháp lý liên quan cung cấp cho Bên B/ *To take responsibility on all given information to Party B.*
- Bên A mặc nhiên đã đọc, hiểu đầy đủ, chính xác và cam kết thực hiện đúng quy định tại Thỏa thuận, Điều khoản và Điều kiện chung tiền gửi có kỳ hạn của Bên B/ *Party A has tacitly read, fully and accurately understood and committed to properly implementing the Party B's provisions of Agreement, Terms and Conditions of Time deposit.*
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa thuận, quy định của Bên B trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật liên quan/ *Other obligations under this Agreement, Party B's regulation from time to time and relevant laws.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B/ *Rights and obligations of Party B:*

a. Quyền của Bên B/ *Rights of Party B:*

- Yêu cầu Bên A thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Thỏa thuận / *Require Party A to perform the obligations committed in this Agreement.*
- Yêu cầu Bên A chuyển số tiền gửi đầy đủ và đúng hạn đã thỏa thuận trong Thỏa thuận này/ *Require Party A to transfer fully, accurately and timely the committed amount as agreed in this Agreement.*
- Được quyền từ chối việc nhận và chi trả tiền gửi có kỳ hạn nếu Bên A không thực hiện theo đúng Quy định và các thỏa thuận đã cam kết với Bên B hoặc đã bị lợi dụng nhưng không phải do lỗi của Bên B / *To be entitled to refuse the receipt and payment of time deposits if Party A fail to correctly comply with provisions in this Regulation and agreements, which they have committed to Party B or has been misused but not due to Party B's fault;*
- Trong trường hợp có vi phạm pháp luật về phòng chống rửa tiền, cấm vận và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc khi nhận được yêu cầu hoặc quyết định của tòa án và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bên B có quyền từ chối bất kỳ việc định đoạt nào đối với Thỏa thuận này và/hoặc từ chối thực hiện yêu cầu chuyển nhượng quyền sở hữu Thỏa thuận này của Bên A (nếu có), đồng thời có quyền giữ các giấy tờ có liên quan cho đến khi có quyết định hoặc yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *In cases there are legal issues about anti-money laundering, embargo, countering the financing of terrorism and the financing of proliferation of weapons of mass destruction or request or decision of authorized court/governance, Party B has the right to reject all decisions for this Agreement and/or to refuse to perform requirements in relation to transfer ownership of holder's this Agreement (if any), simultaneously, Party B has the right to retain relevant documents until receiving decision or requirements coming from Authorized court/governance;*
- Được quyền trích số dư tiền gửi tại Thỏa thuận này chi trả cho các khoản phí phát sinh liên quan đến Thỏa thuận này và/hoặc các nghĩa vụ khác (nếu có) của Bên A hoặc của bên khác mà Bên A có thỏa thuận đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho bên đó tại Bên B. Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Bên A trước khi thực hiện việc trích tài khoản tiền gửi nêu trên/ *Have a right to deduct the amount of the Time deposit account opened as agreed in this Agreement to pay arising fees related to this Agreement and/or other obligations (if any) of Party A or other parties that Party A has an obligation to repay for that parties at Party B. Party B is responsible to notify in writing to Party A before making the deduction of the Time deposit account as mentioned above.*
- Được toàn quyền phong tỏa số dư tiền gửi trên tài khoản tiền gửi theo quy định của pháp luật và/hoặc trong trường hợp số dư tiền gửi được dùng làm tài sản bảo đảm/ *Have full right to block deposit balance on time deposit account in accordance with laws and/or in case that the deposit balance is used as collateral.*
- Được quyền từ chối thực hiện giao dịch nếu Thỏa thuận tiền gửi bị nhàu nát, rách, nhòe chữ, hư hỏng, mất nếu Bên A không làm thủ tục thông báo theo quy định của Bên B/ *Have a right to refuse to execute the transaction if the Agreement is crumpled, torn, blurred, damaged, or lost if Party A fails to notify Party B as required.*
- Không chịu mọi trách nhiệm phát sinh do Bên A khai báo mất gian dối, lợi dụng việc báo mất để được xác nhận trên Giấy báo, Bên A không thực hiện đúng cam kết, nghĩa vụ cũng như bất kỳ trường hợp nào rủi ro hay tranh chấp nào phát sinh trong trường hợp Bên B xác nhận trên Giấy báo hoặc bất kỳ trường hợp nào khác/ *Not to take any responsibility arising from the Party A's fraudulent declaration of loss, taking advantage of the loss report to confirmation on the Notice, Party A fail to comply with commitments and obligations as well as any risks or disputes that arising in case Party B confirms on Notice or any other case.*
- Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết khi thực hiện các giao dịch có liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn và phù hợp với các quy định của pháp luật./ *Require Party A to provide necessary information prior to perform any transaction relating to time deposit and in accordance with the laws.*
- Cung cấp thông tin khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *To provide information about time deposit when requested by competent state authorities.*
- Các quyền khác theo quy định tại Thỏa thuận này, quy định của Bên B trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật liên quan/ *Other rights as stipulated in this Agreement, Party B's regulation from time to time and relevant laws.*

b. Nghĩa vụ của Bên B/ *Obligations of Party B:*

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho Bên A theo đúng quy định tại Thỏa thuận này/ *Fully and timely make payments for principal, interest for Party A in accordance with the provisions of this Agreement.*

- Cung cấp các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi theo yêu cầu của Bên A và khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *Provide information relating to the Time deposit as required by Party A and authorized governance.*
- Bảo đảm bí mật thông tin về tiền gửi theo quy định của pháp luật/ *Ensure the confidentiality of information related to the Time deposit in accordance with the laws.*
- Thực hiện đúng cam kết tại Thỏa thuận/ *Strictly comply with this Agreement.*
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa thuận này và quy định của pháp luật liên quan/ *Other obligations as stipulated in this Agreement. and relevant laws.*

Điều 9: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH/ Article 9: IMPLEMENTATION ARTICLE

- Thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký/ *This Agreement is valid from the date of signing.*
- Bên A xác nhận đã được Bên B cung cấp đầy đủ thông tin về nội dung Thỏa thuận, Điều khoản và Điều kiện chung tiền gửi có kỳ hạn. Điều khoản và Điều kiện chung tiền gửi có kỳ hạn là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn này. Bên A xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các nội dung tại Thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn này, Điều khoản và Điều kiện chung tiền gửi có kỳ hạn và các thay đổi của Điều khoản và Điều kiện chung tiền gửi có kỳ hạn được Bên B thông báo từng thời kỳ theo một trong các phương thức đã thỏa thuận. Đây là căn cứ để Bên A và Bên B thực hiện giao dịch liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn của Bên A tại Bên B/ *Party A hereby agrees that Party B has fully provided and declared all relevant informations on this Agreement, Terms and Conditions of time deposit. The Terms and Conditions of Time Deposits are an integral part of this Time Deposits Agreement. Party A hereby confirms that Party A has read, clearly understood and agreed with all relevant informations on this Time Deposits Agreement, Terms and Conditions of time deposit and changes to the Terms and Conditions of Time Deposits shall be notified by Party B from time to time in one of the agreed methods. This is the basis for Party A and Party B to carry out transactions relating to the Time deposit of Party A at Party B.*
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản quy định tại Thỏa thuận này. Mọi sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận này phải được lập thành văn bản, được ký bởi đại diện hợp pháp của các Bên. Các Văn bản sửa đổi, bổ sung của Thỏa thuận và các biên bản, cam kết, Giấy đề nghị thay đổi thông tin có chữ ký của các Bên được xem là bộ phận không tách rời của Thỏa thuận này/ *Both parties commit to comply with articles as stipulated in this Agreement. Any amendments and supplements to this Agreement shall be made in writing and signed by the legal representatives of the Parties. The amended and supplemented documents of the Agreement and the signed minutes, commitments, Application for changing information of the Agreement signed by the Parties are considered an integral part of this Agreement.*
- Các giao dịch bằng ngoại tệ liên quan đến Thỏa thuận này được thực hiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam và của Bên B về quản lý ngoại hối/ *Foreign currency transactions related to this Agreement shall be in accordance with the laws of Vietnam and Party B on foreign exchange management.*
- Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện theo Thỏa thuận này trước hết sẽ được hai bên bàn bạc giải quyết, thương lượng trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không giải quyết bằng thương lượng, một trong các Bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt nam và quy định của pháp luật Việt Nam/ *Any dispute arising during the performance of this Agreement shall be discussed and negotiated by both parties in cooperative spirit. In case of non-reaching any agreements by such negotiation and discussion, either Party has the right to bring the dispute to resolve at the competent People's Court basing on the provisions of Vietnamese law.*
- Các bên cam kết các thông tin cung cấp theo Thỏa thuận này là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp/ *The parties commit that the information provided under this Agreement is accurate and are responsible for such information.*
- Thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản song ngữ Việt – Anh, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào phát sinh về sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng/ *This Agreement is made in 02 (two) bilingual copies in Vietnamese - English with the same*

legal validity, each party keeps 01 (one) copy. In case there is any dispute, difference between English and Vietnamese, the Vietnamese language shall prevail.

**ĐẠI DIỆN BÊN A/
FOR AND ON BEHALF OF PARTY A**
(Ký & ghi rõ họ tên/ Signature, full name)

**ĐẠI DIỆN BÊN B/
FOR AND ON BEHALF OF PARTY B**
*(Ký & ghi rõ họ tên, đóng dấu/
Signature, full name, stamp)*

Bảng đính kèm:

**BẢNG THEO DÕI TIỀN GỬI
DEPOSIT TRACKING TABLE**

Tài khoản số / Account No.:

Tên/ name :

Số định danh cá nhân/ số Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy phép thành lập hoặc mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức)/ *Personal Identification No./ Passport No. (for individual)/ Establishment license No. or Enterprise code No. (for organization):*

Ngày giao dịch <i>Transaction date</i>	Gửi vào <i>Deposit</i>	Rút ra <i>Withdrawal</i>	Số tiền lũy kế <i>Cumulative amount</i>	Tiền lãi <i>Interest</i>	Giao dịch viên <i>Teller</i>